

Phụ lục I

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ /5/2026 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KHCN và ĐMST				
1.1	Nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản liên quan. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hội nghị	Thường xuyên
1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KHCN và ĐMST.	Sở Văn hoá và Thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh; Các văn bản chỉ đạo.	Thường xuyên
1.3	Xây dựng các sản phẩm báo chí, truyền thông, các chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên báo, đài của tỉnh.	Báo và Phát thanh truyền hình Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hoá và Thể thao; các sở, ngành, địa phương	Các sản phẩm báo chí, truyền thông; Các chuyên mục chuyên biệt về khoa học, công nghệ và đổi mới	Thường xuyên

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
				sáng tạo	
1.4	Tuyên truyền, phổ biến, lan tỏa nhận thức, thái độ của cộng đồng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lan tỏa tinh thần nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; tinh thần sẵn sàng tiên phong, chủ động sáng tạo, chấp nhận rủi ro trong hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tài liệu truyền thông. Hội nghị; hội thảo; sự kiện	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình				
2.1	Rà soát, các chính sách về KHCN và ĐMST phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ nguồn lực để phát triển hoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết HĐND	2026-2027
2.2	Tham mưu triển khai, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù trong các ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Năm 2026-2030
2.3	Xây dựng cơ chế xã hội hóa đầu tư hạ tầng hoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Ban hành cơ chế PPP và thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng công nghệ cao, khu đại học Nam Cao, khu vực vườn ươm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm...)	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết HĐND; Văn bản triển khai	Năm 2026-2027
2.4	Tổ chức thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với các bài toán lớn, công nghệ chiến lược và các định hướng ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, địa phương	Quy định và Danh mục nhiệm vụ đặt hàng hằng năm	Hằng năm

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
2.5	Xây dựng thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các tiêu chí tại Phụ lục 03 và Khung các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục 04	Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Hàng năm
2.6	Thành lập và vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Văn bản triển khai	Năm 2026-2030
2.7	Triển khai cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2.8	Tham mưu triển khai chính sách đặc thù về đầu tư, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan.	Văn bản triển khai khi TW ban hành chính sách	Năm 2026 - 2030
2.9	Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai	Năm 2026-2030
2.10	Triển khai Đề án phát triển Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026-2030

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
2.11	Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	Năm 2026-2030
2.12	Xây dựng và triển khai chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ mới, tiên tiến để cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	Năm 2026-2030
3	Huy động nguồn lực và cơ cấu chi ngân sách nhà nước				
3.1	Phân bổ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với cơ cấu chi hợp lý, cân đối giữa nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, đảm bảo việc kiểm soát và có thể linh hoạt điều chỉnh theo yêu cầu của thực tiễn phát triển	Sở Tài Chính	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2028
4	Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
4.1	Hoàn thiện Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao	BQL Khu Đại học Nam Cao và KCNC	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quyết định phê duyệt quy hoạch phân khu Khu Công nghệ cao	Năm 2026 - 2028
4.2	Thu hút, triển khai các thủ tục thực hiện Dự án ĐTXD và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao	BQL Khu Đại học Nam Cao và KCNC	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai đầu tư, xây dựng, hoàn thành, đưa KCNC vào hoạt động, vận hành	Năm 2026-2030
4.3	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong	Sở Khoa học	Ban quản lý các khu	Kế hoạch của	Năm 2026 -

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
	các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	và Công nghệ	công nghiệp và khu kinh tế, Doanh nghiệp viễn thông; Các Sở, ban, ngành, địa phương	UBND tỉnh; các văn bản triển khai	2027
4.4	Tham mưu xây dựng và triển khai Đề án phát triển các tổ chức Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Đề án và các văn bản triển khai	Năm 2026-2030
4.5	Triển khai Đề án phát triển Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai	Năm 2026-2030
4.6	Xây dựng, triển khai hệ thống thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, ứng dụng công nghệ số trong thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu thống kê.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2027
4.7	Xây dựng mạng lưới đo lường đảm bảo số lượng và chất lượng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2027
4.8	Phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh nhằm mở rộng lĩnh vực kiểm định, hiệu chuẩn các loại phương tiện đo phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2027
5	Phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
5.1	Xây dựng Nghị quyết quy định về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số lĩnh vực và chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, người tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2026-2027

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
5.2	Triển khai đồng bộ cơ chế, chính sách về tuyển chọn, sử dụng công trình sư, chuyên gia đầu ngành, nhân tài tham gia, chủ trì nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài Chính; Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
5.3	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh triển khai hiệu quả Nghị quyết số 15 - NQ/TU ngày 30/01/2026 về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án, Kế hoạch và các văn bản của các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026-2030
5.4	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ giai đoạn 2026-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
5.5	Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các lĩnh vực như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ,	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng, các sở, ban, ngành, địa phương	Chương trình, Kế hoạch; Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
5.6	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cơ sở giáo dục, các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Thường xuyên
6	Tăng cường liên kết giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo				

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
6.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch và các văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
6.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch và các văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
6.3	Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và sáng chế: Hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa sáng chế, giải pháp hữu ích; bảo đảm đạt tối thiểu 20 sáng chế đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường, viện, doanh nghiệp; các sở, ban, ngành, địa phương	- Hỗ trợ tối thiểu 5 sáng chế/năm - Tỷ lệ thương mại hóa $\geq 8\%$	Năm 2026-2030
6.4	Xây dựng, hoàn thiện bộ công cụ đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	Kế hoạch và các văn bản triển khai	Năm 2026 - 2027
6.5	Tổ chức triển khai đánh giá năng lực công nghệ của doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp	Kế hoạch và các văn bản triển khai	Hàng năm
7	Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh				
7.1	Xây dựng, tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo, diễn đàn	Năm 2026 - 2030

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
7.2	Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo, diễn đàn	Năm 2026 - 2030
7.3	Đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khoa học công nghệ; giữa các cơ sở khoa học công nghệ của Trung ương với tỉnh...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030
7.4	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư, sản xuất, đặt trụ sở tại tỉnh: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ cao/Khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung/Khu ĐH Nam Cao	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Bản lý Khu Kinh và Công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Thường xuyên
7.5	Mở rộng hợp tác về chuyên gia, ứng dụng khoa học, công nghệ với các tỉnh, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiên bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến. Tăng cường hợp tác với các nhà khoa học quốc tế hoạt động nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026 - 2030

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/sản phẩm	Thời gian thực hiện
7.6	<p>Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu địa phương về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo: tuyên truyền- truyền thông định hướng nhận thức về ĐMST, KNST, các mô hình KNST, ĐMST điển hình; Tổ chức các diễn đàn, sự kiện cấp tỉnh, cấp vùng về KNĐMST tại địa phương; Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có tính nhận diện và lan tỏa; Chủ động tích cực tham gia mạng lưới ĐMST quốc gia và quốc tế</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Sự kiện; Sự ghi nhận, giới thiệu về HSTĐMST địa phương trên các kênh truyền thông/MOU hợp tác với các thành phần trong HST	Thường xuyên